

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC .- HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh .c**

Bản án số: **4./202./DS-ST**

Ngày: **.3-0.-202.**

V/V: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC ., HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đ. Thị . Anh

Các Hội thẩm nhân dân: ..Ông Nguyễn Ngọc Quý
2.Bà Phạm Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng-Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ., Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Kim Oanh-Kiểm sát viên.

Ngày .3 tháng 0. năm 202. tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực ., Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ . số: .04/202./TLST-DS ngày .4 tháng .0 năm 202. về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 484/202./QĐXXST-DS ngày 28/./202.; Thông báo về việc mở phiên tòa số: 237/202./TB-TA ngày 28/./202.; Quyết định hoãn phiên tòa số: 2../202./QĐ-HPT ngày 2./2/202., giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần . . (.); Trụ sở: Tòa nhà ., số . phố . . ., phường . Nam, Thành phố Hà Nội; **Đại diện theo pháp luật:** Ông Đ. Minh .-Chủ tịch Hội đồng quản trị; **Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:** Ông Hoàng Thản ., ông Bùi Sỹ ., ông Đỗ Đình ., ông Nguyễn Quang .: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần . . (Giấy ủy quyền số: 47./202./GUQ-TPB.CM ngày .4/3/202.), có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Phạm Văn ., sinh năm ..87; CCCD số 00.087000..7, cấp ngày 28/02/2023; HKTT và cư trú: Tổ ., cụm ., phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày .4/03/202. và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn . trình bày:

. và ông Phạm Văn . đã ký với nhau *Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô* số: .22403../2023/HDTD/DHN ngày 0./0/2023, nội dung: số tiền vay: .,0.,000,000đồng; Thời hạn vay: .. tháng kể từ ngày giải ngân đến ngày 0./0/2023. (sau đây viết tắt là *HĐTD* số .22403../2023/HDTD/DHN ngày 0./0/2023) và *Hợp đồng cho vay* số: 23./2023/HDTD/DHN ngày 0./0/2023, nội dung: số tiền vay: .,000,000đồng; Thời hạn vay: .. tháng (kể từ ngày giải ngân đến ngày 0./0/2023.) (sau đây đều gọi tắt là *HĐTD* số: 23./2023/HDTD/DHN ngày 0./0/2023). . đã giải ngân cho ông . tổng số tiền .,072,000,000đ (*một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng*).

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên, ông Phạm Văn . đã

thế chấp tài sản là: 0. xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST VF . PLUS, màu: đen, số khung: RLLV2CKA.PV0.0.03, số máy: VFBALB23..2000., BKS: 30K-.48.. theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2. 3.23.8 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 0./0/2023 cho ông Phạm Văn ..Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày .3/0./202. ông Phạm Văn . mới thanh toán cho . tổng số tiền: 80.0.2.4..đồng (trong đó nợ gốc là: 44.....8đồng; Nợ lãi là: 3..3...7.3đồng), ông . đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán nợ cho . đúng hạn các bên đã thỏa thuận theo HĐTD. . đã gửi thông báo, làm việc, tạo điều kiện cho ông . thanh toán nợ nhưng . không nhận được sự hợp tác trả nợ từ ông ., việc vi phạm nghĩa vụ của ông . ảnh hưởng tới quyền lợi của .. Do đó . khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phạm Văn . thanh toán ngay cho . khoản nợ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên, tổng số tiền tính đến ngày .3/0./202. là: **.,23.,0.8,4..đồng** (trong đó: Nợ gốc: .,027,333,332đồng; Nợ lãi: 207.,8.,34đồng).

- Buộc ông Phạm Văn . thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày .4/0./202. cho đến khi thực tế thanh toán hết khoản nợ cho ..

- Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Phạm Văn . không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ., . có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 0. xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST VF . PLUS, màu: đen, số khung: RLLV2CKA.PV0.0.03, số máy: VFBALB23..2000., BKS: 30K-.48.. theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2. 3.23.8 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 0./0/2023 cho ông Phạm Văn . và/hoặc tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Văn ..

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử . tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn . đối với .. Nếu số tiền thu được từ bán/xử . tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn ông Phạm Văn . đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ . vụ án cho đến khi xét xử nhưng không đến làm việc, không có bất cứ văn bản ghi ý kiến nào gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên các nội dung đã trình bày ở trên, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ . vụ án đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập, công khai chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. *Về nội dung:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Các Điều 2., 2., 3., 3.; .47 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.. (sửa đổi bổ sung năm 20.., 2020, 2022, 2023, 2024, 202.); Các Điều ..7, ..8,...., 2.., 303, 3.7, 3.8, 3..,323,3., 4.3,4..,4.8 Bộ luật dân sự năm 20..; Luật các tổ chức tín dụng số 47/20.0/QH.2; Nghị quyết 32./20../UBTVQH.4 của Ủy ban . vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn

theo các HĐTD đã ký giữa các bên tổng số tiền tính đến ngày .3/0./202. là: tổng số tiền tính đến ngày .3/0./202. là: **.,23.,0.8,4..đồng** (trong đó: *Nợ gốc: .,027,333,332đồng; Nợ lãi: 207.,8.,34đồng*). Buộc ông Phạm Văn . thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày .4/0./202. cho đến khi thực tế thanh toán hết khoản nợ cho .. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Phạm Văn . không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ., . có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 0. xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST VF . PLUS, màu: đen, số khung: RLLV2CKA.PV0.0.03, số máy: VFBALB23..2000., BKS: 30K-.48.. để thu hồi nợ. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận theo HĐTD mà các bên đã ký. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[.]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Bị đơn ông Phạm Văn ., ĐKKHKT và cư trú tại Tổ ., cụm ., phường Phú Thượng, TP Hà Nội. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ theo HĐTD đã ký giữa . và ông ., quan hệ pháp luật giải quyết là dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực ., Hà Nội theo khoản 3 Điều 2., khoản . Điều 3., khoản . Điều 3. BLTTDS.

Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Phiên tòa lần thứ nhất ngày 2./2/202. ông . vắng mặt, HĐXX đã hoãn phiên tòa. Phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai ông . vắng mặt, không có . do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. *Về nội dung:* Xét HĐTD số .22403../2023/HĐTD/DHN ngày 0./0/2023 và HĐTD số: 23./2023/HĐTD/DHN ngày 0./0/2023 đã ký giữa . và ông Phạm Văn . như nêu tại phần nội dung vụ án đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều .. Luật các tổ chức tín dụng về hình thức, nội dung của hợp đồng, thỏa thuận của các bên trong hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều .2 BLTTDS, xác định các HĐTD nêu trên là có thật và hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều ..7, 38., 3.8, 4.3, 4.. BLDS nên có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị thanh toán tiền nợ gốc: HĐXX xét thấy, sau khi ký HĐTD số .22403../2023/HĐTD/DHN ngày 0./0/2023 và HĐTD số: 23./2023/HĐTD/DHN ngày 0./0/2023: Ngày 0./0/2023 . đã giải ngân cho ông Phạm Văn . số tiền .,072,000,000đ (*một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông . mới thanh toán được cho . số tiền gốc: 44,.....8đồng nên còn phải thanh toán nợ gốc tính đến ngày .3/0./202. là: .,072,000,000đồng-

44,....,8đồng=.,027,333,332đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị thanh toán tiền nợ lãi, HĐXX thấy: Theo HĐTD số .22403../2023/HĐTD/DHN ngày 0../0/2023 đã ký giữa . và ông Phạm Văn . các bên thỏa thuận như sau: Thời hạn vay: .. tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 0../0/2023.). Lãi suất áp dụng .2 tháng tiếp theo kể từ ngày giải ngân là .0.,%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: lãi suất được điều chỉnh 3 tháng . lần và bằng lãi suất cơ sở khách hàng cá nhân kỳ hạn 3 tháng . lần của . tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3.8%/năm. Theo HĐTD số .22403../2023/HĐTD/DHN ngày 0../0/2023 đã ký giữa . và ông Phạm Văn . các bên thỏa thuận như sau: Thời hạn vay: .. tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 0../0/2023.). Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng . lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng dành cho khách hàng cá nhân của . tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ ..4%/năm.

Thỏa thuận về lãi suất của . và ông Phạm Văn . tại các HĐTD nêu trên là tự nguyện, phù hợp với Quyết định điều chỉnh mức lãi suất tiết kiệm của Ngân hàng và Điều 280, 3., 4.8, 4., 4.8 BLDS; phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều .. Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, . yêu cầu ông . phải thanh toán tiền lãi như đã nêu ở trên là có căn cứ, được chấp nhận. Tính đến ngày .3/0../202., ông Phạm Văn . còn phải trả . nợ lãi là: 207,.,8.,.,34đồng.

Ông Phạm Văn . còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho . theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký giữa . và ông Phạm Văn . kể từ ngày .4/0../202. cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị xử . tài sản thế chấp khi ông . không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán: HĐXX xét thấy: Tại đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô giữa ông Phạm Văn . với .: bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần ., ĐDUQ bà Nguyễn Thị Hương Giang-Giám đốc . chi nhánh Đông Hà Nội xác nhận giao dịch, bên thế chấp là ông Phạm Văn .. Tài sản thế chấp là: Xe ô tô mang nhãn hiệu: VINFAST VF . PLUS, màu: ĐEN, số khung: RLLV2CKA.PV0.0.03, số máy: VFBALB23..2000., BKS: 30K-.48.. theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2. 3.23.8 do phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 0../0/2023 cho ông Phạm Văn . được Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Hệ thống Đăng ký trực tuyến Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm – Bộ Tư pháp theo đơn số ...2.82..2 ngày 0../0/2023. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Tại Khoản 2 Điều . về Nghĩa vụ được bảo đảm của HĐTD số .22403../2023/HĐTD/DHN ký ngày 0../0/2023 quy định: Khách hàng tự nguyện thế chấp các Tài Sản Bảo Đảm cùng mọi quyền và lợi ích phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm quy định tại Đề nghị này để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi . thiệt hại và các nghĩa vụ khác qui định tại tất cả các Hợp Đồng được ký kết giữa Khách hàng với . bao gồm Đề nghị này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được ký kết trước, trong và sau ngày . xác nhận Đề nghị này.

Xét thấy, HĐTD đã ký giữa các bên nêu trên là tự nguyện, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Hệ thống Đăng ký trực tuyến Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp đơn số ...2.82..2 ngày 0../0/2023. Căn cứ

Điều 3.7, 3.8, 3.. Bộ luật dân sự năm 20..; Nghị định số ..3 ngày 2../2/200..; Nghị định số ../20.2 ngày 22/02/20.2 của Chính phủ; Xác định các HĐTC nêu trên là hợp pháp, có hiệu lực, phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Việc Ngân hàng đề nghị trường hợp ông . không thanh toán, thanh toán không đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử . tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

Trong trường hợp ông Phạm Văn . không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng (.) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, xử . tài sản bảo đảm là 0. xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST VF . PLUS, màu: đen, số khung: RLLV2CKA.PV0.0.03, số máy: VFBALB23..2000., BKS: 30K-.48.. theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2. 3.23.8 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 0../0/2023 cho ông Phạm Văn ..

Trong quá trình xử . tài sản thế chấp nêu trên những người đang thực tế quản ., sử dụng tài sản trên có nghĩa vụ chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền xử . tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết toàn bộ khoản nợ nêu trên thì ông Phạm Văn . có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

Ý kiến của vị đại diện VKSND khu vực ., Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 2.; Điều 3.; điểm a khoản . Điều 3.; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều .47, 27., 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.. (sửa đổi bổ sung năm 20.., 2020, 2022, 2023, 2024, 202.). Các Điều 274, 280, 2.2, 3.7, 3.8, 320, 3., 4.3, 4., 4.8 Bộ luật dân sự năm 20..; Luật các tổ chức tín dụng số 47/20.0/QH.2; Nghị quyết số 04/20.7/NQ-HĐTP ngày 0../20.7 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 0../20../NQ-HĐTP ngày ../0./20.. của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 32./20../UBTVQH.4 của Ủy ban . vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần . . đối với bị đơn ông Phạm Văn . về yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi, quyền yêu cầu thi hành án phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay.

Buộc ông Phạm Văn . phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần . . theo HĐTD số .22403../2023/HĐTD/DHN ngày 0../0/2023 và HĐTD số: 23./2023/HĐTD/DHN ngày 0../0/2023 tổng số tiền tính đến ngày .3/0./202. là: **.,23.,0.8,4..đ** (một tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu, không trăm mười tám nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: .,027,333,332đ (một tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba đồng, ba trăm ba mươi hai đồng); Nợ lãi:

207,8,34đ (hai trăm linh bảy triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phạm Văn . tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận theo HĐTD số .22403../2023/HDTD/DHN ngày 0./0/2023 và HĐTD số: 23./2023/HDTD/DHN ngày 0./0/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Phạm Văn . không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì . có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 0. xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST VF . PLUS, màu sơn: đen, số khung: RLLV2CKA.PV0.0.03, số máy: VFBALB23..2000., BKS: 30K-.48.. theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2. 3.23.8 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 0./0/2023, tên chủ xe: Phạm Văn ..

Trong quá trình xử . tài sản thế chấp là tài sản nêu trên những người đang thực tế quản ., sử dụng tài sản trên đều có nghĩa vụ chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền xử . tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết toàn bộ khoản nợ nêu trên thì ông Phạm Văn . có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều ., 7 và . Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: ông Phạm Văn . phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4,0,000đ (bốn mươi chín triệu, không trăm lăm mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần . . số tiền **23,00,000đ** (hai mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 00...2. ngày .4/0/202. của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn .. ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn .. ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực.-Hà Nội;
- CCTHADS khu vực.-Hà Nội;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

